

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa. Đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 chương V trong E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none">- Có bảng kê danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo tiểu mục 1.2.2, Mục 1, Chương V, Phần 2 của E-HSMT.- Tất cả các hàng hóa phải nêu rõ thông số kỹ thuật, tên hàng hóa, xuất xứ, ký mã hiệu/nhãn hiệu/model, hãng sản xuất, tình trạng, thời gian bảo hành và đầy đủ các thông số kỹ thuật theo yêu cầu.- Đối với hàng hóa nhà thầu chào thuộc gói thầu phải có đầy đủ catalogue/hình ảnh minh họa thể hiện đầy đủ đặc tính kỹ thuật chào thầu của hàng hóa, đính kèm trong E-HSDT.- Nhà thầu phải lập bảng so sánh đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa giữa E-HSMT và E-HSDT (<i>đính kèm file word/excel tại E-HSDT</i>).- <i>Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa cung cấp phải tuân thủ quy định của</i>	Đạt

	<p><i>pháp luật và đảm bảo đúng chuẩn loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.</i></p> <p><i>- Cam kết Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở về sau.</i></p> <p><i>- Đối với hàng hóa nhập khẩu Có cam kết cung cấp chứng nhận về xuất xứ hàng hoá (C/O), chứng nhận về chất lượng hàng hoá (C/Q).</i></p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
<p>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.</p>	<p><i>- Có thuyết minh chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá và biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường phù hợp, khả thi với tiến độ cung cấp do nhà thầu đề xuất.</i></p> <p><i>- Nhà thầu có cam kết nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng.</i></p> <p><i>- Kế hoạch cung cấp hàng hóa, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá:</i></p> <p><i>+ Nhà thầu có thuyết minh chi tiết kế hoạch, phương án thực hiện việc cung cấp hàng hóa, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá khả thi và phù hợp với thực tiễn của chủ đầu tư/ đơn vị sử dụng, và tiến độ đề xuất đối với hàng hóa thuộc gói thầu.</i></p> <p><i>- Có cam kết về hướng dẫn sử dụng, lắp đặt, vận hành và chuyển giao (nếu có) theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</i></p> <p><i>- Có biện pháp vận chuyển, bảo quản đảm bảo an toàn, nguyên vẹn hàng hóa đến nơi giao.</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

3.1 Có tiến độ cung cấp đáp ứng yêu cầu	Có Thuyết minh đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 20 ngày đáp ứng quy định Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT và kèm theo bảng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2 Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	<p>- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư</p> <p>- Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.</p>	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên	
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian Bảo hành	<p>Nhà thầu phải có cam kết:</p> <p>- Thời gian Bảo hành tối thiểu ≥ 12 tháng nhưng không ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng.</p> <p>- Có cam kết về biện pháp, phương án tổ chức bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư, hoàn thành trong 03 ngày</p> <p>- Nhà thầu cung cấp số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ liên trực tiếp để tiếp nhận thông tin bảo hành, bảo trì.</p>	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau:	Đạt

thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu)	Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	Không đạt
6. Các yêu cầu khác		
Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành chính hãng, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT: Bản sao hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được đánh giá là “ Đạt ” theo các tiêu chuẩn từ 1 đến 6 được xác định là Đạt . Trường hợp nhà thầu “ Không đạt ” một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là “ Không đạt ” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.